

Số: **94/2020/QĐST-HNGĐ**

Ân Thi, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, SN 1988

Bị đơn: Anh Bùi Kim L, SN 1981

Người có QLVN liên quan:

1. Cháu Bùi Đình L, SN 07/01/2011

2. Cháu Bùi Thị Diễm Q, SN 07/11/2017

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Anh L – Bố đẻ của cháu

Người đại diện hợp pháp của cháu Q: Chị H – Mẹ đẻ của cháu

Đều trú tại: Lưu Xá, H T M, T, H Y

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/7/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Kim L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Kim L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị H, anh L có 02 con chung là Bùi Đình L, SN 07/01/2011 và

Bùi Thị Diễm Q, SN 07/11/2017. Nay ly hôn chị H, anh L thống nhất thỏa thuận để anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L đến khi thành niên. Chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Đôi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H, anh L không có nên không đề nghị Tòa giải quyết

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000584 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Còn 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, chị H tự nguyện sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã H T M, T, H Y;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Lương Hồng